

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG  
VIỆT NAM**



**VIPESCO**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2020**

**TP. HỒ CHÍ MINH  
20-03-2020**

**Phụ lục IV**  
**Appendix IV**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**ANNUAL REPORT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*  
*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)*

**CÔNG CỔ PHẦN THUỐC**  
**SÁT TRÙNG VIỆT NAM**  
**VIPESCO**  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**  
-----

Số/No.: 03/BC-HĐQT

TP Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 03 năm 2021.  
HCMC, month 20 day 03 year 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT**

**Tên Công ty/Name of Company Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam**  
**Năm báo cáo/Year 2020**

**I. Thông tin chung/ General information**

**1. Thông tin khái quát/ General information**

- Tên giao dịch/ Trading name: **Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam**
- Tên viết tắt: **VIPESCO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ Certificate of business registration No: 0300408946 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 01/11/2018.
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 244.607.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's capital: 244.607.920.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng)
- Địa chỉ/ Address: 102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại/ Telephone: 028 38295730 - 028 38296378 - 028 38258853
- Số fax/ Fax: 028 38230752
- Website: www.vipesco.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ Securities code (if any): VPS

**Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process**

- Quá trình hình thành và phát triển/ *Foundation and development process* (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay/ *Date of incorporation, time of listing, and development milestones since the establishment until now*).

Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam- VIPESCO tự hào là nhà sản xuất nông dược uy tín, gắn bó lâu dài cùng sự phát triển của nền nông nghiệp nước nhà với lịch sử phát triển hơn 40 năm qua.

Được thành lập vào năm 1976, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam có tên gọi ban đầu là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam, được hình thành từ các xí nghiệp sản xuất thuốc BVTV tại Miền Nam.

Đến năm 1990 Công ty được đổi tên thành CÔNG TY THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM - VIPESCO nhằm phù hợp với tình hình sản xuất và kinh doanh ngày càng mở rộng và phát triển trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Vipesco cũng tiếp tục đầu tư xây dựng hai Chi nhánh tại Huế và Hà Nội để đảm bảo phục vụ kịp thời nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước, Vipesco cũng rất coi trọng hợp tác và xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài. Sản phẩm của Công ty hiện đang được xuất khẩu sang một số nước Châu Á như: Đài Loan, Myanmar, Malaysia, Campuchia...

Cùng với việc xuất khẩu sản phẩm, Vipesco còn có sự hợp tác về mặt kỹ thuật và công nghệ với nhiều công ty tại các nước khác nhau trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Công ty có 2 liên doanh đang hoạt động:

+ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries: sản xuất kinh doanh nhang muỗi và bình xịt muỗi Mosfly.

+ Công ty TNHH sản xuất nông dược vi sinh Viguato: sản xuất kinh doanh thuốc trừ nấm bệnh cây trồng Validamycin.

Năm 2006, từ doanh nghiệp nhà nước, do yêu cầu cổ phần hoá doanh nghiệp, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam được chuyển đổi thành CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG VIỆT NAM, trong đó Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam - Bộ Công Thương nắm giữ 51% vốn. Tiếp tục đà tăng trưởng, Công ty vẫn đang tiến hành đầu tư xây dựng thêm dây chuyền sản xuất theo công nghệ mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm theo hướng phục vụ nền nông nghiệp xanh sạch, bền vững với mục tiêu vừa bảo đảm lợi ích cộng đồng, vừa bảo đảm quyền lợi của cổ đông Công ty.

VIPESCO là nhà cung cấp có uy tín và quen thuộc nhất với nông dân, mọi hoạt động của Công ty đều hướng về nông dân Việt Nam với Slogan:

**VIPESCO - NHÀ NÔNG THỊNH VƯỢNG.**



## Những cột mốc phát triển quan trọng

19/4/1976	▪ Công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty Thuốc sát trùng Miền Nam, trực thuộc Tổng cục Hóa chất.
Năm 1990	▪ Tổng cục trưởng Tổng cục Hóa chất đổi tên Công ty thành Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam (Quyết định số 70/HC – TCLĐ ngày 24/02/1990).
Năm 1993	▪ Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thành lập lại Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam trực thuộc Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam, với mức vốn là 99.573.000.000 đồng (Quyết định số 72/CNNg/TC ngày 13/02/1993).
Năm 2005	▪ Công ty triển khai thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 3494/QĐ-TCCB ngày 28/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam.
Tháng 6/2006	▪ Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam (VIPESCO) chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103004735 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/05/2006 với vốn điều lệ 156.000.000.000 đồng (Nhà nước nắm giữ 51%)
Tháng 6/2007	▪ Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công nhận là công ty đại chúng.
Tháng 5/2008	▪ Công ty tăng vốn điều lệ thành 174.719.940.000 đồng thông qua việc trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu.
19/08/2015	▪ Cổ phiếu của Công ty (Mã chứng khoán là VPS) chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên Sàn của Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.
31/10/2016	▪ Công ty tăng vốn điều lệ lên 244.607.920.000 đồng bằng việc phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu.

- Các sự kiện khác/*Other events*

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:*

- Ngành nghề kinh doanh/*Lines of the business*: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major lines of business or products and services which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), phân bón, dịch vụ khử trùng và thuốc sát trùng gia dụng, vật tư phục vụ ngành nông nghiệp.

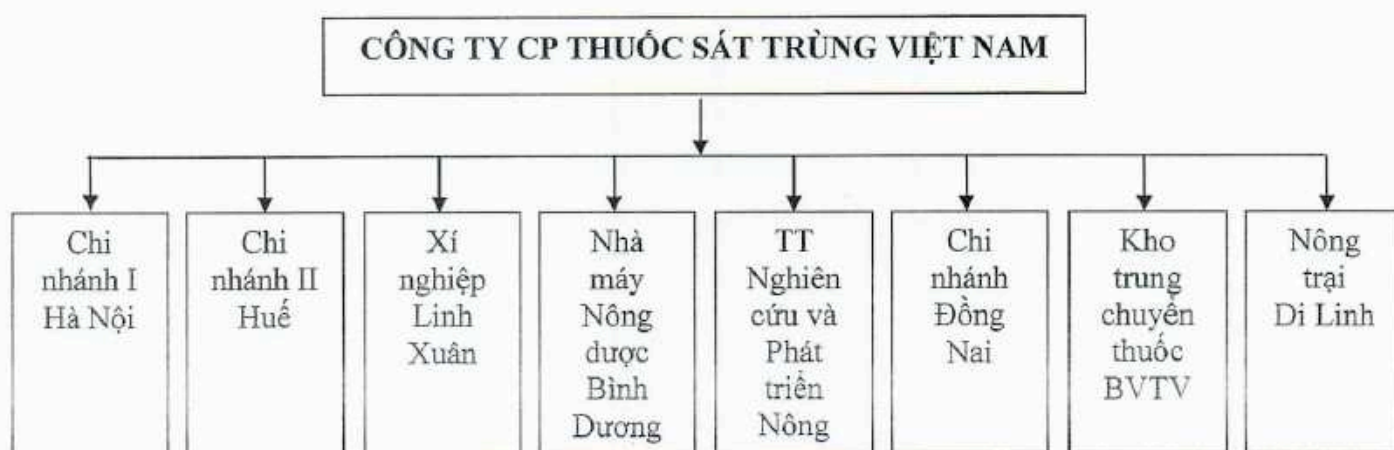
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất/ *Specify major locations of business which account for more than 10% of the total revenue in the last 02 years*).

+ Trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

+ Xuất khẩu: Đài Loan, Cambodia, Myanmar.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/  
*Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/ *Governance model*.

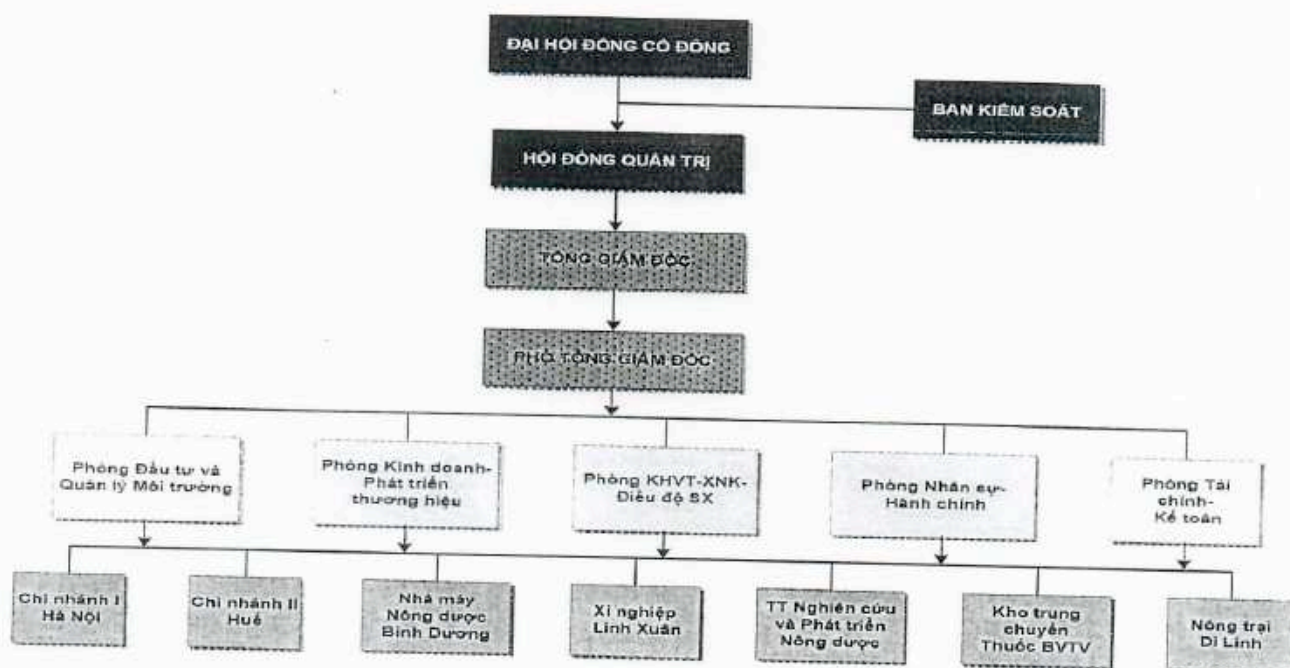


<b>Trụ sở chính</b>	
Địa chỉ:	102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại:	(84-28) 3822 4364 – 3829 8494 – 3829 5730 – 3825 8853
Fax:	(84-28) 3823 0752
Website:	<a href="http://www.vipesco.com.vn">www.vipesco.com.vn</a>
<b>Chi nhánh I</b>	
Địa chỉ:	Số 2 Triệu Quốc Đạt, P. Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn

	Kiểm, TP. Hà Nội
Điện thoại:	(84-24) 3824 9395 – 3826 9417
Fax:	(84-24) 3826 9415
<b>Chi nhánh II</b>	
Địa chỉ:	Số 120 đường Nguyễn Văn Linh, Phường An Hòa, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế
Điện thoại:	(84-234) 3646 869 – 3546 871
Fax:	(84-234) 3546 872
<b>Nhà máy Nông dược Bình Dương</b>	
Địa chỉ:	138 DT 743, Phường Bình Thắng – Thị xã Dĩ An – Tỉnh Bình Dương
Điện thoại:	(84-274) 3751 952 – 3751 522
Fax:	(84-274) 3751 757
<b>Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Nông Dược</b>	
Địa chỉ:	Số 127 Lê Lợi, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. HCM
Điện thoại:	(84-28) 3894 0324 – 3895 7248
Fax:	(84-28) 3895 5125
<b>Xí nghiệp Linh Xuân</b>	
Địa chỉ:	221/21 Đường QL1K, KP 5, Phường Linh Xuân, Quận Thủ Đức, TP.HCM
Điện thoại:	(84-28) 3726 6951
Fax:	(84-28) 3896 6438
<b>Kho Trung chuyển thuốc bảo vệ thực vật</b>	
Địa chỉ:	Ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, Tiền Giang
Điện thoại:	(84-273) 200 0944
Fax:	(84-273) 375 6024
<b>Nông trại Di Linh</b>	

Địa chỉ:	Xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại:	(84-263) 387 3564
Fax:	(84-263) 3873564
<b>Chi nhánh Đồng Nai</b>	
Địa chỉ:	Số 149, Ấp Hưng Thịnh, Xã Hưng Lộc, Huyện Thống Nhất, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại:	(84-251) 3678015
Fax:	(84-251) 3678015

- Cơ cấu bộ máy quản lý/ *Management structure.*



- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies:* (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết/ *(Specify the names, addresses, major fields of production and business, paid-in charter capital, ownership rates of the Company in such subsidiaries, associated companies).*

**Công ty Con:**

❖ **Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh VIGUATO**

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 75,24%

- Trụ sở: KP1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 3873 1971 - Fax: (84-28) 3873 3654
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất kinh doanh thuốc nông dược vi sinh Validamycin.
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 25.627.806.332 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 27.772.526.318 đồng

#### **Công ty liên doanh và liên kết:**

##### **❖ Công ty Cổ phần Trừ môi – Khử trùng**

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 30,22%
- Trụ sở: 2/29 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 38210245 - Fax: (84-28) 38212011
- E-mail: [tcfc@hcm.fpt.vn](mailto:tcfc@hcm.fpt.vn) - Website: [www.tcfc.com.vn](http://www.tcfc.com.vn)
- Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ trừ côn trùng, khử trùng; trừ hại cho các loại cây trồng; kinh doanh cây hoa kiểng; xuất nhập khẩu thiết bị chuyên dùng để trừ môi-khử trùng.
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 4.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 4.001.300.000 đồng

##### **❖ Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)**

- Tỷ lệ vốn góp của Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam: 50,00%
- Trụ sở: Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, TX Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: (84-274) 3639 110 - Fax: (84-274) 3639 112
- Website: [www.mosflyvn.com](http://www.mosflyvn.com)
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất hoá mỹ phẩm, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 41.900.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 41.900.000.000 VNĐ

#### **4. Định hướng phát triển/ Development orientations.**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company.*

Trở thành Top 10 trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật tại Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ *Development strategies in medium and long term.*



Tập trung vào năng lực cốt lõi, nguồn lực hiện có và khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh của ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật để tạo nền tảng phát triển bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.*

- + Hiện trạng, các Nhà máy sản xuất của Công ty đang nằm ngoài khu công nghiệp tập trung và nằm trong khu dân cư, theo quy hoạch của địa phương: buộc phải di dời. Để ổn định việc phát triển lâu dài phải có định hướng đưa về sản xuất tập trung và ở trong khu công nghiệp nhằm tránh các xung đột với cộng đồng dân cư và phù hợp với quy hoạch cũng như được sự chấp thuận của chính quyền tỉnh nơi đặt nhà máy. Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết cho việc phát triển bền vững này, Công ty đã thuê đất tại Khu Công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An với quy mô diện tích gần 5 ha.
- + Nội dung công việc đã thực hiện liên quan đến dự án nêu trên:
  - (1) Đã có kết quả thẩm định công nghệ dự án ngày 28/08/2017;
  - (2) Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 08/01/2020;
  - (3) Đã có Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc Bảo vệ thực vật giai đoạn 1: 9.500 tấn sản phẩm/năm;
  - (4) Đã có Giấy chứng nhận đầu tư Dự án **“Nhà máy sang chiết, gia công, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm”** tại Khu Công nghiệp Đức Hòa 1 - Long An.
- + Những công việc dự kiến thực hiện tiếp theo:
  - (1) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy sang chiết, gia công, đóng gói thuốc Bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An trình phê duyệt;
  - (2) Trình thẩm định và phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án.
  - (3) Sau khi báo cáo được phê duyệt tiến hành thủ tục xin cấp phép xây dựng Nhà máy. Khi có giấy phép xây dựng Công ty triển khai xây dựng Nhà máy tại địa điểm nêu trên đáp ứng các yêu cầu để ổn định sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng các yêu cầu về môi trường, PCCC, an toàn lao động và có tính hiện đại, áp dụng được các công nghệ mới.

5. *Các rủi ro/ Risks:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)/ *Specify the risks probably affecting the production and*

*business operations or the realization of the Company's objectives, including environmental risks).*

- Rủi ro cạnh tranh

Ngành kinh doanh thuốc sát trùng là ngành mà trong đó mức độ tham gia mới của các đối thủ cạnh tranh là khá dễ dàng do chi phí đầu tư ban đầu không cao, công ty chỉ cần nhập hoạt chất về gia công, đóng gói bao bì và dán nhãn hiệu đem bán. Bên cạnh đó, tính đạo đức nghề nghiệp của các doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa cao nên có thể xảy ra tình trạng bán hàng nhái, hàng giả, hàng kém phẩm chất, gây tổn thất vô cùng lớn cho sự tồn tại của Công ty và sự phát triển bền vững của ngành. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự cạnh tranh từ các sản phẩm tương tự của Trung Quốc với các chủng loại sản phẩm đa dạng và giá thành cạnh tranh hơn. Để giảm thiểu rủi ro cạnh tranh, Công ty chủ động đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, tìm kiếm các thị trường mới cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng hiện tại.

- Rủi ro đặc thù ngành thuốc BVTV

Các sản phẩm của VIPESCO gắn liền với sản xuất nông nghiệp nên có tính mùa vụ rất cao. Vì thế, Công ty luôn chú trọng đến việc điều phối sản xuất hợp lý để đảm bảo nguồn cung cấp đầy đủ và hợp lý cho thị trường.

- Rủi ro do phải di dời Nhà máy, Xưởng sản xuất ra khỏi khu dân cư

Các Nhà máy, Xưởng sản xuất hiện nay của Công ty đều nằm trong khu dân cư, cần phải di dời về khu công nghiệp tập trung. Công ty đã có kế hoạch: song song với việc cải tạo nhà xưởng máy móc thiết bị tại nơi đang sản xuất để đảm bảo sản xuất xanh, sạch, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường (từ đó vẫn được tiếp tục sản xuất cho đến khi di dời theo kế hoạch). Công ty triển khai các bước nhằm tìm địa điểm thích hợp để di dời, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất của Công ty trên cả 3 miền. Với kế hoạch này, Công ty đảm bảo việc đầu tư nhà máy mới được quy hoạch mặt bằng tối ưu và trang thiết bị hiện đại hơn, trong quá trình nâng dần công suất sẽ kết hợp với việc tiếp nhận dây chuyền từ Nhà máy cũ, không ảnh hưởng đến việc cung cấp sản phẩm của Công ty đến khách hàng truyền thống và khả năng mở rộng tiêu thụ trong tương lai.

- Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hiện chủ yếu được nhập khẩu, vậy nên những rủi ro về biến động giá và nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào sẽ tác động trực tiếp tới giá thuốc bảo vệ thực vật trong nước cũng như khả năng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và VIPESCO nói riêng. Hơn 80% nguyên vật liệu của Công ty là nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan và Nhật Bản. Để giảm thiểu bớt rủi ro này, Công ty chủ động ký kết hợp đồng mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp lớn, có năng lực và uy tín ở các quốc gia trên.

- Rủi ro tỷ giá hối đoái



Phần lớn nguyên liệu đầu vào của VIPESCO (các loại hóa chất) phải nhập khẩu, do đó, chi phí đầu vào của Công ty chịu ảnh hưởng lớn của biến động tỷ giá hối đoái. Tuy nhiên, trong các năm gần đây, Chính phủ duy trì chính sách tỷ giá ổn định nên hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ít chịu ảnh hưởng bởi rủi ro tỷ giá hối đoái.

- Rủi ro ô nhiễm môi trường

Thuốc bảo vệ thực vật sử dụng nhiều loại hoá chất có ảnh hưởng nguy hại tới sức khoẻ con người và gây rủi ro ô nhiễm môi trường. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, VIPESCO đã áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO14000 nhằm kiểm soát môi trường trên cơ sở đánh giá các rủi ro ô nhiễm môi trường. Công ty đã đầu tư các hệ thống xử lý khí thải, nước thải, xử lý bụi – mùi, chất thải rắn phát sinh tại các cơ sở sản xuất – kinh doanh của Công ty đều được chuyển giao các đơn vị có chức năng xử lý đúng quy định.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations***

### *1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations*

Trong năm 2020 ngành nông nghiệp đã gặp rất nhiều những khó khăn thách thức, ngành thuốc BVTV bị ảnh hưởng mạnh do các nguyên nhân sau:

- Đầu năm 2020 tại nhiều tỉnh thành phía Bắc gặp những cơn mưa bất thường trái mùa, trong đó có nhiều tỉnh đã bị mưa đá, như Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Nội, Nam Định gây ảnh hưởng phần nào đến sản xuất hoa màu và Cây Ăn Trái, Tuy nhiên vào vụ lúa Xuân Hè và Thu Đông ở miền Bắc và miền Trung có thời tiết diễn biến chung khá thuận lợi cho mùa vụ, thời tiết ổn định cho sinh trưởng cây trồng, đặc biệt là cây ăn trái và cây lúa. Sâu bệnh xuất hiện mức độ nhẹ và cục bộ, tại một số địa phương như Nam Định, Thái Bình có xuất hiện một đợt bệnh cháy bìa lá, tuy nhiên áp lực bệnh không cao.
- Các tỉnh từ Duyên hải miền Trung, Cao Nguyên đến các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của hạn hán và xâm nhập mặn. Cây lúa, rau màu và cây ăn trái bị ảnh hưởng nặng nề, nhiều diện tích cây trồng bị chết do khô hạn và ngập mặn. Từ tháng 6 năm 2020 khu vực phía Nam và Cao Nguyên mới bắt đầu mùa mưa dẫn đến vụ Hè Thu diễn ra trễ so với trung bình hàng năm 2 tháng. Qua đó, tình hình sản xuất nông nghiệp có những khởi sắc so với các tháng đầu năm, Tuy nhiên sản xuất nông nghiệp vẫn gặp rất nhiều khó khăn và thách thức khi nhiều vùng cây ăn trái ở ĐBSCL bị ảnh hưởng nặng sau thời kỳ bị nhiễm mặn với nồng độ cao, diện tích cây ăn trái bị chết khá lớn, cây sinh trưởng phát triển chậm. Nhiều vùng sản xuất lúa cũng đã bị ảnh hưởng do thời tiết lệch vụ, ảnh hưởng của phèn mặn dẫn đến tình trạng cây lúa phát triển kém, nhu cầu sử dụng thuốc BVTV thấp, nhiều tỉnh thành như Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Trà Vinh năng suất giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của mưa bão.

- Tiếp tục đến Quý 4 năm 2020 diễn biến thời tiết có nhiều điểm bất lợi khi các tỉnh miền Trung từ Nghệ An cho đến Phú Yên bị ảnh hưởng trực tiếp từ các cơn bão gây ngập lụt diện rộng, hoa màu và cây ăn trái phần lớn bị hư hỏng thiệt hại đáng kể. Bên cạnh đó vụ lúa phía Bắc cũng thu hoạch xong và nghỉ đông, Phía Nam và Cao Nguyên cũng bị tác động mạnh bởi đợt mưa bão ở miền Trung nước lũ tại Đồng bằng sông Cửu Long lên nhanh, ảnh hưởng đến một số tỉnh trồng lúa vụ ba như Long An, Đồng Tháp, Hậu Giang
- Phía Nam Vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021 bắt đầu gieo sạ tập trung từ đầu tháng 12 nên thị trường có những thuận lợi đối với phía Nam. Tuy nhiên tình hình thời tiết được dự báo khô hạn có thể diễn ra sớm và điều này có thể ảnh hưởng phần nào đến tình hình kinh doanh trong thời gian tới. Bên cạnh đó với áp lực doanh số bán hàng trong các tháng cuối năm của các công ty cao, cạnh tranh mạnh, các chính sách ưu đãi và chương trình lớn được nhiều công ty áp dụng cho khách hàng, nhưng ngược lại tâm lý khách hàng trong thời gian qua có nhiều dịch chuyển và phòng thủ, có dấu hiệu co gọng trong hoạt động kinh doanh với suy nghĩ mùa vụ đến đâu mua đến đó nên việc bán hàng gặp nhiều thách thức và khó khăn.
- Ngoài tác động của thời tiết, từ tháng 2/2020 toàn xã hội bị tác động mạnh bởi dịch bệnh Covid 19. Các hoạt động tiếp xúc bán hàng và quảng bá hỗ trợ kinh doanh không thực hiện do các quy định cấm tụ tập đông người, hạn chế đi lại và tiếp xúc nhằm tránh lây nhiễm dịch bệnh. Từ tháng 7, dịch Covid sau thời kỳ được kiểm soát đã bùng phát trở lại tại Đà Nẵng và một số tỉnh thành dẫn đến tâm lý lo ngại của phần lớn người dân đã tác động mạnh, ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, đầu tháng 12 dịch bệnh Covid 19 xuất hiện trong cộng đồng tại TPHCM, qua đó các địa phương tại Phía Nam có những khuyến cáo nhằm kiểm soát dịch, điều này cũng ảnh hưởng phần nào đến các hoạt động thúc đẩy kinh doanh như tiếp xúc thương mại, hội thảo nông dân khi vào bắt đầu Đông Xuân.
- Giá nông sản: Trong khoảng sáu tháng đầu năm nhiều mặt hàng nông sản không thể xuất khẩu được dẫn đến giá nông sản xuống thấp, gây ùn ứ, nông dân chấp nhận thua lỗ, bỏ mặc, tuy nhiên từ quý 3 trở đi một số nông sản như cây ăn trái, gạo, cà phê, tiêu, điều đã có lượng xuất khẩu gia tăng so với các tháng đầu năm.

Với diễn biến thời tiết khắc nghiệt không thuận cho mùa vụ và sự bùng phát dịch bệnh Covid 19, bên cạnh đó nhiều sản phẩm được Cục BVTV loại đối tượng và cấm đưa ra khỏi danh mục lưu hành, nên việc kinh doanh thuốc BVTV trong năm 2020 là hết sức khó khăn, nhu cầu giảm sút nghiêm trọng. Doanh số toàn thị trường BVTV suy giảm mạnh (gần 40%)

• **Hoạt động kinh doanh & phát triển thương hiệu:**

- **Hệ thống phân phối:**

- + Xác định rõ xu thế hiện nay quyết định việc tiêu thụ sản phẩm không còn là cấp 1 mà dịch chuyển xuống cấp 2. Vipesco tiếp tục rà soát để tạo

quan hệ và có chính sách cho khoảng 3.000 đại lý cấp 2 bên cạnh việc tiếp tục duy trì quan hệ tốt với cấp 1 hiện có.

- **Sản phẩm:**

+ Khai thác làm mới các sản phẩm có hoạt chất cũ: Vicarp để từng bước thay thế cho phần nào sản phẩm bị cấm.

+ Đưa ra thị trường sản phẩm mới: thuốc trừ sâu Masterole 24SC nhà sản xuất Rainbow, sản phẩm trừ cỏ Glunat 150SL.

- **Chính sách bán hàng:**

+ Tiếp tục phối hợp với cấp 1 chương trình bán hàng trực tiếp xuống cấp 2 với giá hỗ trợ của một số sản phẩm để thúc đẩy thị trường, hỗ trợ đại lý bán hàng tồn trong chiến dịch bỏ Thẻ tích điểm vào thùng sản phẩm.

+ Tiếp tục tìm kiếm, đánh giá, mở rộng hệ thống khách hàng cấp 1 khu vực Tứ Giác Long Xuyên, Nam Sông Hậu, Bắc Sông Hậu, Đồng Tháp Mười và Miền Đông.

+ Vận hành hoạt động bán hàng dịch vụ tại khu vực Miền Đông (Bà Rịa-Vũng Tàu) và Gia Lai.

+ Tiếp tục các chính sách chiết khấu doanh số tháng, quý, sản lượng quý và tặng thưởng khuyến khích đại lý cấp 1 khi đạt doanh số bán hàng vụ.

+ Ngoài ra, tùy từng thời điểm của thị trường, áp dụng chính sách kích cầu ngắn hạn nhằm đẩy mạnh doanh số và thu tiền.

+ Thực hiện chương trình khuyến mại cho khách hàng bán lẻ (cấp 2) dưới hình thức tích lũy thẻ sản phẩm đổi chương trình quà tặng, quay số, nhằm mục đích kích thích người bán lẻ bán sản phẩm của Vipesco và đảm bảo được quyền lợi trong kinh doanh.

+ Tăng cường bán ra các mặt hàng còn tồn kho sắp bị cấm kinh doanh và sử dụng trong thời gian tới.

+ Chốt thực hiện chương trình khuyến mại trung hạn “ Đồng hành cùng khách hàng -lần thứ 20”

+ Duy trì và thúc đẩy xuất khẩu sang các nước Đài Loan, Cambodia.

- **Hoạt động Marketing:**

+ Tập trung vào các hoạt động cho thuốc dùng thử, trình diễn và hội thảo đầu bờ, tư vấn bán hàng tại đại lý bán lẻ.

+ Tùy theo địa phương, tình hình dịch Covid 19, tiến hành thực hiện các chương trình hội thảo bán hàng, hội thảo kỹ thuật chuyên đề.

+ Thực hiện các hoạt động quảng cáo trên các đài phát thanh huyện,

+ Thường xuyên ghé thăm tiếp xúc thúc đẩy bán hàng với các đại lý cấp 1 và 2.

• **Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm.**

- Công tác nghiên cứu hóa, công nghệ sản xuất, định mức vật tư: tổng số mẫu thử nghiệm trong năm 2020 là 2.012 công thức; trong đó 322 công thức áp dụng vào sản xuất; nghiên cứu cải tiến 05 sản phẩm đang lưu

01  
01  
CỔ  
ỐC  
VIỆ  
T-

hành theo hướng nâng cao chất lượng, giảm chi phí nguyên vật liệu trong giá thành sản phẩm và đã áp dụng đưa vào sản xuất.

- Công tác phát triển sản phẩm mới:
  - + Sản phẩm thuốc gia dụng: Đầu năm 2020 trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát bộ phận nghiên cứu của Công ty đã tập trung nghiên cứu, đăng ký và sản xuất đưa ra thị trường sản phẩm Vip1, VipOne, VipCare góp phần chung tay phòng chống dịch cùng cả nước, đồng thời mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Ngoài ra trong năm 2020 Cty cũng được Cục quản lý môi trường y tế cấp phép lưu hành 03 sản phẩm gia dụng mới VipCare Double, VipCare-Up, VipTotal.
  - + Sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật: Trong năm 2020 Cty được Cục bảo vệ thực vật cấp phép lưu hành sản phẩm thuốc trừ cỏ Glunat 150SL (thay thế cho sản phẩm Vifosat 480SL bị cấm lưu hành) và sản phẩm thuốc trừ bệnh sinh học Wifi 1.0EW. Trong năm 2020 bộ phận nghiên cứu đã nghiên cứu hoàn thiện 14 công thức sản phẩm mới, trong đó 06 sản phẩm đã hoàn thiện hồ sơ nộp đăng ký sản phẩm mới.
- Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: Trong năm bộ phận kiểm tra chất lượng đã thực hiện kiểm tra 3.947 mẫu (Nguyên liệu, bao bì, Bán thành phẩm, thành phẩm, sản phẩm mới,..) đáp ứng kịp thời cho sản xuất, đảm bảo chất lượng đầu ra tốt nhất cho toàn bộ sản phẩm của Công ty.
- Công tác nghiên cứu, thử nghiệm sinh học: Trong năm đã tiến hành 65 thử nghiệm hiệu lực sinh học của sản phẩm đang kinh doanh, sản phẩm cải tiến và sản phẩm mới phục vụ cho công tác phát triển sản phẩm. Tham gia viết bài đăng trên báo Nông nghiệp, đài phát thanh; Tổng hợp 2,2 tấn giống Trichoderma cho sản xuất chế phẩm sinh học Vi- ĐK.

Ngoài ra còn nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật được áp dụng để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, góp phần tăng tính cạnh tranh của sản phẩm công ty trên thị trường.

Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo hợp nhất

Stt	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020			SO 2019
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
				GIA TRỊ	%	
1	Vốn Điều lệ, đồng	244,607,920,000	244,607,920,000	244,607,920,000	100.0%	100.0%
2	Vốn chủ sở hữu, đồng	324,627,566,325	338,261,924,111	337,733,261,228	99.8%	104.2%
3	Tổng doanh thu, đồng	643,519,244,278	655,553,493,875	529,249,203,675	80.7%	82.2%
4	Doanh thu thuần, đồng	609,066,271,244	633,553,493,875	507,882,027,517	80.2%	83.4%
5	Lợi nhuận trước thuế, đồng	4,446,079,768	26,936,923,000	17,547,514,482	65.1%	394.7%
6	Lợi nhuận sau thuế, đồng	1,633,512,452	21,549,538,400	13,720,270,510	63.7%	839.9%
7	Tỷ lệ LN trước thuế/ D.Thu	1.82%	11.01%	7.17%		
8	Lãi cơ bản/ Cổ phiếu, đồng	67	881	561		

894  
CÔNG TY  
HÀNG  
HÀNG  
HÀNG  
HÀNG  
HÀNG

+ Trong đó, các chỉ tiêu cơ bản của Công ty mẹ:

Stt	CHỈ TIÊU	NĂM 2019	NĂM 2020			SO 2019
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
				GIÁ TRỊ	%	
1	Vốn Điều lệ, đồng	244,607,920,000	244,607,920,000	244,607,920,000	100.0%	100.0%
2	Vốn chủ sở hữu, đồng	316,780,223,229	330,084,992,605	327,961,198,885	99.4%	104.2%
3	Tổng doanh thu, đồng	605,706,407,183	630,000,000,000	503,695,709,800	80.0%	83.2%
4	Doanh thu thuần, đồng	571,253,434,149	608,000,000,000	482,417,009,787	79.3%	84.4%
5	Lợi nhuận trước thuế, đồng	2,756,909,652	26,937,000,000	14,743,361,432	54.7%	534.8%
6	Lợi nhuận sau thuế, đồng	1,717,464,068	21,549,600,000	11,308,346,845	52.5%	658.4%
7	Tỷ lệ LN trước thuế/ D.Thu	0.46%	4.28%	2.93%		
8	Lãi cơ bản/ Cổ phiếu, đồng	70	881	462		

## 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource.

- Danh sách Ban điều hành/ *List of the Board of Directors*: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác/ *List, curriculum vitae and ownership percentage in voting shares and other securities issued by the Company of the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managers*).

1. Ông Nguyễn Thân - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
2. Ông Hồ Thái Quang – Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và Phát triển Thương hiệu.
3. Ông Thái Nguyên Luật - Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán công ty.

### a. Ông Nguyễn Thân – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN THÂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	03/06/1968
Nơi sinh:	Thừa Thiên Huế
Số CMND:	024 713 413 Ngày cấp: 28/08/2014 Nơi cấp: CATP.HCM



<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	19A Mai Thị Lựu, Phường ĐaKao, Quận 1, TP.HCM
<b>Số điện thoại công ty:</b>	(84-28) 3829 5730
<b>Địa chỉ email:</b>	<a href="mailto:nguyenthan@vipesco.com.vn">nguyenthan@vipesco.com.vn</a>
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Thạc sĩ Nông nghiệp
<b>Quá trình công tác:</b>	
▪ Từ 05/1995-07/2003	Chuyên viên – Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 08/2003 đến 05/2006:	Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch, Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2006 đến 03/2010:	Trưởng phòng Kinh doanh và PTTH – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 04/2010 đến 04/2014:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và PTTH – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 05/2014 đến 11/2014:	Tổng Giám đốc – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 12/2014 đến 21/05/2016:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 22/05/2016 đến nay:	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</b>	
▪ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam.	
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	
▪ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries;	
▪ Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Sản xuất Nông dược vi sinh	





Viguato;	
▪ Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Trừ môi Khử trùng;	
<b>Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 22/07/2019: 3.709.269 cổ phần chiếm 15,164% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
▪ Đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam:	3.669.120 cổ phần, chiếm 15,000% vốn điều lệ
▪ Cá nhân sở hữu:	40.149 cổ phần, chiếm 0,164% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ:</b>	Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu

**b. Ông Hồ Thái Quang – Phó Tổng Giám đốc**

<b>Họ và tên:</b>	HỒ THÁI QUANG
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	14/07/1976
<b>Nơi sinh:</b>	Nam Định
<b>Số CMND:</b>	162606280 ngày cấp 09/02/2006 Nơi cấp: CA Nam Định
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	97/31 đường 8, phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP HCM.
<b>Số điện thoại công ty:</b>	(84-28) 3823 0751
<b>Địa chỉ email:</b>	<a href="mailto:hothaiquang@vipesco.com.vn">hothaiquang@vipesco.com.vn</a>
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân kinh tế (QTKD)
<b>Quá trình công tác:</b>	
▪ Từ 2004 đến 06/2006	Đại diện Công ty Xà Phòng Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh
▪ Từ 07/2006 đến 10/2010	Phụ trách Quảng bá – Thị trường, Công ty CP Khử Trùng Việt Nam

▪ Từ 11/2010 đến 07/2011	Chuyên viên phụ trách Marketing quảng bá - Công ty CP Thuốc Sát Trùng Việt Nam
▪ Từ 08/2011 đến 12/2014	Phó Trưởng phòng Kinh doanh - Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 01/2015 đến 15/09/2017	Trưởng phòng Kinh doanh - Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 15/09/2017 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - Phát triển Thương hiệu, Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</b>	
▪ Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh và PTTT Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam	
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b> Không có	
<b>Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 22/07/2019:</b> Không có	

**c. Ông Thái Nguyên Luật – Kế toán trưởng**

<b>Họ và tên:</b>	<b>THÁI NGUYỄN LUẬT</b>
<b>Giới tính:</b>	Nam
<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	29/04/1972
<b>Nơi sinh:</b>	TP.HCM
<b>Số CMND/CCCD:</b>	079072007760 Ngày cấp: 27/11/2017 Nơi cấp: CCSĐKQLCTVDLQGVC
<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
<b>Dân tộc:</b>	Kinh
<b>Địa chỉ thường trú:</b>	98 Thăng Long, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
<b>Số điện thoại công ty:</b>	(84-28) 3911 8419
<b>Địa chỉ email:</b>	<a href="mailto:thainguyenluat@vipesco.com.vn">thainguyenluat@vipesco.com.vn</a>
<b>Trình độ chuyên môn:</b>	Cử nhân Tài chính kế toán

189.  
 3 TY  
 HÂN  
 ẮT TH  
 NAI  
 HỒC

<b>Quá trình công tác:</b>	
▪ Từ 01/1997 đến 05/2006	Chuyên viên Phòng TC-KT Công ty Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 06/2006 đến 06/2007:	Phó phòng TC-KT Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
▪ Từ 07/2007 đến 05/2008:	Quyền trưởng phòng TC-KT tại CTCP Thuốc sát trùng VN
▪ Từ 06/2008 đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam
<b>Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</b>	
▪ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	
<b>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</b>	
▪ Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Mosfly Việt Nam Industries	
▪ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Trừ môi - Khử trùng	
<b>Tổng số CP nắm giữ tại thời điểm 22/07/2019: 1.568 cổ phần chiếm 0,006% vốn điều lệ</b>	
<b>Trong đó:</b>	
▪ Cá nhân sở hữu:	1.568 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ
<b>Các cam kết nắm giữ:</b>	Đã hết thời hạn cam kết nắm giữ cổ phiếu

- Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management:* (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management of the year*): Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động./*Number of staffs. Summary and changes of the employee policies.*

Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2020 là 359 người.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation**

a) Các khoản đầu tư lớn/ *Major investments:* Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án



này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết)/ *Specify major investments implemented for the year (including financial investments and projects investment), the implementation progress of major projects. Incase the Company has conducted public offering for the projects, it is necessary to indicate the progress of implementation of the projects and analyze the reasons incase of achievement/failure to achieve the announced and committed targets.*

Hiện Công ty đang chuẩn bị triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nhà máy sang chiết, gia công, đóng gói thuốc Bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm tại Khu công nghiệp Đức Hòa 1 – Long An.

- Tên dự án “Nhà máy sang chiết, gia công và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật giai đoạn 1, công suất 9.500 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Đức Hòa 1.
- Địa điểm thực hiện Dự án: Lô MF 7+8+9, Đường số 10, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.
- Tổng vốn đầu tư: 180.000.000.000 VNĐ (một trăm tám mươi tỷ đồng Việt Nam), trong đó, vốn góp 100.000.000.000 VNĐ (một trăm tỷ đồng Việt Nam), chiếm 55,56% tổng vốn đầu tư.
- Tiến độ thực hiện Dự án (nếu được Hội đồng Quản trị chấp thuận) dự kiến tiến độ triển khai dự án như sau:
  - + Chính trang hạ tầng, chuẩn bị thủ tục xây dựng và xây dựng nhà xưởng từ tháng 3 năm 2021 đến tháng 10 năm 2022;
  - + Lắp đặt máy móc, thiết bị từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023;
  - + Sản xuất thử từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024;
  - + Đi vào vận hành từ tháng 5 năm 2024 trở đi;

b) Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết)/ *(Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries, associated companies)*

#### **- Công ty TNHH Sản xuất Nông dược Vi sinh Viguato**

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000383 ngày 04/12/2008 của UBND Tp.HCM, Công ty TNHH Sản Xuất Nông Dược Vi Sinh VIGUATO có thời hạn hoạt động của Công ty là 20 năm, từ 08/6/1994 đến 08/06/2014. Năm 2014 Công ty xin gia hạn hoạt động lần thứ nhất tại vị trí hiện hữu thêm 3 năm đến 08/06/2017 để chuẩn bị đầu tư xây dựng nhà máy mới; nhưng do thủ tục đầu tư và tìm kiếm địa điểm đặt nhà máy bị kéo dài, báo cáo nghiên cứu khả thi không hiệu quả nên đến nay chưa triển khai được. Năm 2017, Công ty tiếp tục xin gia hạn hoạt động đến 31/12/2019 tại vị trí cũ để có thêm thời gian chuẩn bị cho dự án mới.

Theo nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTV ngày 25/12/2019 của Công ty Viguato thì từ 01/01/2020, công ty tiếp tục hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên với mã số doanh nghiệp 0300811376 và thay đổi ngành nghề kinh doanh từ Sản xuất thuốc nông dược vi sinh sang bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc nông dược vi sinh (không tồn trữ hóa chất); Cấu trúc lại nhân sự công ty cụ thể chấm dứt hợp đồng lao động với 28 lao động, giữ lại 13 lao động.

Năm 2019 thị trường tiêu thụ thuận lợi, cùng với đó Công ty Viguato đã có những biện pháp tích cực trong công tác quản lý nên đã mang đến những hiệu quả SXKD nhất định với tỷ suất lợi nhuận 9,84% trên doanh thu và đạt 18,56% trên vốn góp của chủ sở hữu.

Năm 2020 thị trường tiêu thụ có khó khăn nhất định do tình hình dịch bệnh cũng như hạn mặn ảnh hưởng đến nông nghiệp, doanh thu năm 2020 giảm 24,3% so với năm 2019, tuy nhiên công ty vẫn hoạt động có lãi với lợi nhuận trước thuế (3,195 tỷ đồng) đạt 67,15 % so với 2019, đạt 12,46% trên vốn góp của chủ sở hữu.

#### **- Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI)**

Sau khi Công ty TNHH Mosfly Việt Nam hết hạn hoạt động, để duy trì và phát triển thị trường thuốc gia dụng, Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Industries (MVI) được hình thành bởi hai nhà đầu tư là Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam (Việt Nam) và Mosfly International SDN. Bhd (Maylaysia) theo giấy chứng nhận đầu tư số 9816568687 cấp ngày 20/05/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. Vốn điều lệ là: 2.000.000 Đôla Mỹ, tỉ lệ vốn: 50/50. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh Thuốc sát trùng gia dụng và hóa mỹ phẩm. Ngày bắt đầu hoạt động sản xuất: 01/01/2015, thời hạn: 17/11/2060. Địa chỉ trụ sở: Lô J4, đường N4, KCN Nam Tân Uyên mở rộng, TX Tân Uyên, Bình Dương.

Kế thừa Công ty Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm đầu đi vào hoạt động nhìn chung không có biến động lớn. Sản phẩm tiếp tục được khẳng định trên thị trường thuốc gia dụng.

Tuy nhiên, đến năm 2017 thị trường thuốc gia dụng có những biến động mạnh, với sự tham gia của những Công ty lớn đến từ Thái Lan, Mỹ, Nhật Bản làm cho thị trường cạnh tranh khốc liệt hơn, doanh thu và hiệu quả sản xuất kinh doanh đang có dấu hiệu sụt giảm. Năm 2019, Công ty MVI hoạt động doanh thu sụt giảm và phát sinh lỗ. Trong năm 2020, Công ty TNHH MOSFLY Việt Nam Industries (MVI) đã áp dụng các biện pháp tích cực, khẩn cấp để củng cố thị trường, đẩy mạnh doanh thu, cắt giảm chi phí và các biện pháp này đã mang lại hiệu quả cao với việc doanh thu tăng 2,8% (2.594.349.142 đồng) so với cùng kỳ và lợi nhuận là 876.220.814 đồng 0,91% so với doanh thu.

Trong năm 2019, thực hiện theo Nghị quyết 05/ NQ-TST-HĐQT của Công ty Vipesco ngày 14/05/2019 về chấp thuận thoái vốn đầu tư tại MVI. Thực hiện

thoái vốn, ngày 18/06/2019 Nghị quyết số 08/NQ-TST-HĐQT của Vipesco thông qua phương án thoái vốn tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries (MVI) với giá chào bán khởi điểm là 37.000.000.000 đồng, Công ty đã thực hiện tiến hành đấu giá công khai phần vốn góp của Công ty tại MVI thông qua Chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVSC). Theo thông báo 141/2019/BVSC-HCM-TV ngày 09/09/2019 của Chi nhánh Công ty CP chứng khoán Bảo Việt về thông báo kết quả đăng ký đấu giá bán phần vốn góp của Công ty CP Thuốc sát trùng Việt Nam tại Công ty TNHH Mosfly Việt Nam Industries là không thành công do không có nhà đầu tư nào tham gia đấu giá. Sau khi đấu giá công khai phần vốn góp không thành công, Vipesco tiếp tục chào bán theo phương thức chào giá cạnh tranh theo Nghị quyết số 11/NQ-TST-HĐQT của HĐQT. Ngày 29/10/2019 Chi nhánh Công ty CP chứng khoán Bảo Việt thông báo kết quả đăng ký chào giá cạnh tranh không thành công do không có nhà đầu tư nào tham dự theo Công văn số 158/2019/BVSC.HCM-TV. Hiện nay, tiếp tục tái cơ cấu hoạt động của MVI để sớm chấm dứt tình trạng thua lỗ, đồng thời lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện thoái vốn của Vipesco đầu tư tại MVI tuân thủ theo Điều lệ công ty và quy định của pháp luật. Trong năm 2020 tình hình sản xuất kinh doanh đã tạm ổn định và không phát sinh lỗ, có lợi nhuận là 0,8 tỷ đồng.

#### **- Công ty Cổ phần Trừ Môi Khử Trùng:**

Theo Giấy chứng đăng ký kinh doanh lần đầu số 063376 ngày 27/03/1999 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp. Hiện nay, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lại số là 0301669450 cấp ngày 31/05/2019. Vốn điều lệ là: 4.001.300.000 Việt Nam đồng, mệnh giá 01 cổ phiếu 10.000VNĐ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh là trừ môi khử trùng, dịch vụ trừ các loại côn trùng (ruồi, muỗi, kiến, gián, nhện, chuột), xuất nhập khẩu các mặt hàng và trang thiết bị chuyên dùng để trừ môi khử trùng. Địa chỉ trụ sở: 02/29 đường Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Vipesco đầu tư chiếm tỷ lệ 30,22% (120.910 cổ phiếu).

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty nhìn chung hoạt động có hiệu quả. Năm 2020 thị trường khử trùng cạnh tranh gay gắt và không thuận lợi, tuy nhiên trong đợt dịch Công ty cũng đã tham gia vào thị trường này do vậy doanh thu tăng 9,22% so với năm 2019, Công ty đã có những biện pháp tích cực trong công tác tiết giảm chi phí bán hàng nên đã mang đến những hiệu quả SXKD nhất định, lợi nhuận trước thuế (1,4 tỷ đồng) tăng 12,4% so với 2019, đạt 35,11% trên vốn góp của chủ sở.

#### **4. Tình hình tài chính/ Financial situation**

##### **a) Tình hình tài chính/ Financial situation**



Stt	Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm/% <i>change</i>
1	Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	531,282,377,990	506,409,974,935	-4.68%
2	Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	609,066,271,244	507,882,027,517	-16.61%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	3,212,266,410	21,977,979,182	584.19%
4	Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1,233,813,358	4,430,464,700	459.09%
5	Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	4,446,079,768	17,547,514,482	294.67%
6	Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	1,633,512,452	13,720,270,510	739.92%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>		79.46%	

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/*depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year	Năm/Year	Ghi chú/ <i>Note</i>
	2019	2020	
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i></b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : [Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn( <i>Short term Asset/Short term debt</i> )]	2.00	2.26	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn( <i>Short term Asset - Inventories/Short term Debt</i> )]	1.30	1.40	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i></b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( <i>Debt/Total assets ratio</i> )	0.40	0.33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( <i>Debt/Owners' Equity ratio</i> )	0.60	0.50	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i></b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> [(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân( <i>Cost of goods sold/Average inventory</i> ))]	0.80	2.72	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản ( <i>Net revenue/ Total Assets</i> )	1.12	1.00	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i></b>			

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year	Năm/Year	Ghi chú/Note
	2019	2020	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần ( <i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i> )	2.40%	2.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( <i>profit after tax/ total capital Ratio</i> )	4.30%	4.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ( <i>profit after tax/ Total assets Ratio</i> )	2.60%	2.7%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ( <i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i> )	3.10%	4.3%	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions:*

Chỉ tiêu/ <i>Figures</i>	Năm/Year X-1	Năm/Year X	Ghi chú/Note
1. Quy mô vốn/ <i>Capital scale</i>			
- Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>			
- Tổng tài sản có/ <i>Total assets</i>			
- Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ <i>Operating results</i>			
- Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
- Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			
- Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			
- Nợ quá hạn/ <i>Outstanding debts</i>			
- Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
- Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh ( <i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i> )			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ ( <i>Overdue outstanding debts/ Total debt Ratio</i> )			



- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ ( <i>Bad debt/Total debt Ratio</i> )			
3. Khả năng thanh khoản/ <i>Solvency</i>			
- Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
- Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwrote the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>Subject</i>	<i>Number of transfer restriction shares</i>	<i>Number of free transfer shares</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
<b>I. Người nội bộ/ <i>Internal persons</i></b>	-	<b>5.003.451</b>	<b>5.003.451</b>	<b>20,45%</b>
1. Hội đồng quản trị/ <i>Managing Board</i>	-	4.988.869	4.988.869	20,40%
2. Ban Giám đốc/ <i>Board of Directors</i>	-	-	-	-
3. Ban kiểm soát/ <i>Control Board</i>	-	8.310	8.310	0,03%
4. Giám đốc tài chính/ <i>Chief financial officer</i>	-	-	-	-

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
<i>Subject</i>	<i>Number of transfer restriction shares</i>	<i>Number of free transfer shares</i>	<i>Total</i>	<i>Proportional ownership (%)</i>
5. Kế toán trưởng/ <i>Chief accountant</i>	-	1.568	1.568	0,00%
6. Người được ủy quyền CBTT/ <i>Party authorized to disclose information</i>	-	4.704	4.704	0,02%
II. Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury stocks</i>	-	-	-	-
III. Công đoàn Công ty/ <i>Labor Union</i>	-	105	105	0,00%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ <i>Shareholders own preferred stocks (If any)</i>	-	-	-	-
V. Cổ đông khác/ <i>Other Shareholders</i>	-	19.457.236	19.457.236	79,55%
I. Trong nước/ <i>Domestic</i>	-	19.289.878	19.289.878	78,87%
1.1 Cá nhân/ <i>individual</i>	-	5.561.342	5.561.342	22,74%
1.2 Tổ chức/ <i>Institutional</i>	-	13.728.536	13.728.536	56,13%
- Trong đó Nhà nước/ <i>State Shareholders:</i>	-	12.475.008	12.475.008	51,00%
2. Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	167.358	167.358	0,68%
2.1 Cá nhân/ <i>Individual</i>	-	2.158	2.158	0,00%
2.2 Tổ chức/ <i>Institutional</i>	-	165.200	165.200	0,68%
<b>TỔNG CỘNG/TOTAL:</b>	-	<b>24.460.792</b>	<b>24.460.792</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/06/2020)

**Ghi chú:** - Hiện nay tại Công ty không có cổ phần hạn chế chuyển nhượng.

- Công ty không có chứng khoán giao dịch, lưu hành ở nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác/*Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders*).

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*) Shareholding structure	
					Tổ chức	Cá nhân
NO.	Subject	Number of shares	Proportional ownership (%)	Number of shareholders	Institution	Individual
1	Cổ đông Nhà nước/ <i>The State as shareholder</i>	12.475.008	51,00%	1	1	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI/ <i>Founder/ FDI Shareholder</i>	-	-	-	-	-
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholders</i>	7.011.700	28,67%	2	-	2
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	7.011.700	28,67%	2	-	2
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty/ <i>Labor Union</i>	105	0,00%	1	1	-
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	105	0,00%	1	1	-
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury shares</i>	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)/ <i>Preferred stocks (nếu có)</i>	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác/ <i>Other shareholders</i>	4.973.979	20,33%	525	30	495
	- Trong nước/ <i>Domestic</i>	4.806.621	19,65%	515	27	488
	- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>	167.358	0,68%	10	3	7
<b>TỔNG CỘNG/ TOTAL</b>		<b>24.460.792</b>	<b>100,00%</b>	<b>529</b>	<b>32</b>	<b>497</b>
<i>Trong đó:</i>						
- Trong nước/ <i>Domestic</i>		24.293.434	99,32%	419	29	490
- Nước ngoài/ <i>Foreign</i>		167.358	0,68%	10	3	7

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/06/2020)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*:  
Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

Không có.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/*Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society.*

- Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường với tần suất: nước thải 01 tháng/1 lần, nước mặt 03 tháng/ 01 lần, khí thải 03 tháng/ 01 lần, và thực hiện báo cáo giám sát 01 năm/01 lần; báo cáo quản lý chất thải nguy hại 01 năm/ 02 lần.

- Thực hiện diễn và lập báo cáo về việc ứng phó với sự cố hóa chất/diễn tập PCCC 01 năm/01 lần .

- Thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC, kế hoạch ứng cứu sự cố khẩn cấp.

- Điều kiện nhà xưởng, kho tàng: hệ thống thu lồi, chống sét:

+ Nhà xưởng, kho tàng đều đáp ứng với các yêu cầu quy định về ứng phó sự cố hóa chất, PCCC: Rãnh/hồ thu gom chống chảy tràn, nền tráng Epoxy/Bê tông chống thấm, hệ thống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy, thoát hiểm, trang thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố hoá chất.

+ Hệ thống thu lồi, chống sét: lắp đặt tất cả các khu vực văn phòng, kho, sản xuất và được đo kiểm điện trở nối đất 01 năm/01 lần.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption*:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

6.3. *Tiêu thụ nước:* (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees.*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

Số người lao động trong Công ty: Tính đến ngày 31/12/2020, số lao động trong danh sách của Công ty là 359 người. Trong đó:

- Lao động có HĐLĐ không xác định thời hạn: 269 người.
- Lao động có HĐLĐ có thời hạn: 90 người

TT	Trình độ	31/12/2020	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)
1.	Sau Đại học	06	1,67%
2.	Đại học	145	40,39%
3.	Cao đẳng	22	6,13%
4.	Trung học chuyên nghiệp	19	5,29%
5.	Trình độ khác	167	46,52%
	<b>Tổng số</b>	<b>359</b>	<b>100,00%</b>

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam thực hiện nghiêm chỉnh Bộ luật Lao động của Nhà nước Việt Nam, xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, triển khai cụ thể đến toàn thể Người lao động.

Thang bảng lương của Công ty tuân thủ theo Quy định của Chính phủ. Công ty thực hiện đúng việc nộp và thanh toán đầy đủ các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, giải quyết đầy đủ các chế độ chính sách cho Người lao động theo đúng quy định. Công ty đã tham gia Bảo hiểm tai nạn con người 24/24h cho tất cả Người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh nghề nghiệp, thực hiện chế độ ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại và nghỉ dưỡng sức đúng đối tượng.

Công ty thực hiện tốt công tác Bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân, thực hiện nghiêm các quy chế an toàn trong sản xuất. Công ty có hệ thống nước sạch phục vụ sinh hoạt, vệ sinh đầy đủ và an toàn cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, thu nhập từ tiền lương bình quân của người lao động trong năm 2019 là 9.200.000 đồng/tháng.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ mát cho toàn bộ Người lao động, tổ chức các hoạt động thể thao, giải trí hàng năm, nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Công ty liên tục thực hiện các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và nâng mức hiệu quả công việc đối với người lao động gián tiếp. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn cho nhân viên với hình thức mời giảng viên về dạy hoặc cử nhân viên tham gia các khóa học do các Trung tâm đào tạo tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ *Green capital market activities under the guidance of the SSC.*

**Lưu ý/Note:** (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management* (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/*the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company*)**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating***

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

Năm 2020 việc kinh doanh của Công ty chưa đạt như kỳ vọng do dịch bệnh Covid 19, gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề cung ứng nguyên liệu vật liệu, tình hình thời tiết, giá cả nông sản giảm và chính sách cấm và hạn chế một số hoạt chất sử dụng như đã đề cập tại phần nhận định chung.

#### **2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation***

##### **a) Tình hình tài sản/ *Assets***

Tổng tài sản trong năm giảm 4,91% so với năm 2019 (tương đương - 24.872.403.055 đồng) chủ yếu từ các nhóm trọng điểm sau:

Tổng tài sản ngắn hạn giảm 20.884.784.315 đồng, tương đương 5,54%, trong đó tiền và các khoản tương đương tiền tăng 49.115.354.035 đồng tương đương với 46,34%, trong khi đó khoản đầu tư tài chính ngắn hạn giảm hoàn toàn 30.000.000.000 đồng, tương đương 100%, chủ yếu do Công ty điều chỉnh thời gian tiền gửi từ 06 tháng xuống 06 tháng.

Hàng tồn kho và các khoản phải thu ngắn hạn giảm 37.522.621.576 đồng, tương đương 12,76%. Đây là kết quả của việc kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho cũng như khâu tiêu thụ nhằm đẩy tăng hiệu quả hàng tồn kho. Công tác kiểm

soát các khoản phải thu luôn được chú trọng và đẩy mạnh để đảm bảo các chỉ số công nợ trong khoản kiểm soát an toàn.

Tài sản ngắn hạn khác giảm 6.465.135.514 đồng, tương đương với 4,30%, chủ yếu là do biến động các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước.

Tổng tài sản dài hạn giảm 3.987.618.740 đồng, tương đương 2,99% chủ yếu là giảm giá trị sổ sách của tài sản do đưa vào chi phí khấu hao và các chi phí trích trước.

#### b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Nợ phải trả của Công ty giảm 37.978.097.958 đồng, tương đương 18,38% so với cùng kỳ, nguyên nhân chính là trong năm qua Công ty có dòng tiền từ bán hàng rất tốt nên đã đảm bảo khả năng thanh toán cho khách hàng tốt hơn, tạo mối quan hệ gắn kết, uy tín với khách hàng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future*

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán*

*(nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...).*

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Review concerning the problems of workers*

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ Review concerning corporate responsibility towards the local community*

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*



2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans, orientations of the Board of Directors*

**V. Quản trị công ty/*Corporate governance*** (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên, trong năm 2020 danh sách thành viên HĐQT của Công ty như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
1	Nguyễn Thân	UV HĐQT kiêm TGD, đại diện vốn NN tại DN <i>Member of the Managing Board, General Director, Persons represent for the ownership of the State</i>	-	40.149	40.149	0,16%
2a	Nguyễn Xuân Bắc (đến ngày 24/06/2020)	Chủ tịch HĐQT, đại diện vốn NN tại DN <i>Chairman of the Managing Board, Persons represent for the ownership of the State</i>	-	-	-	-
2b	Bùi Thế Chuyên (từ ngày ngày 24/06/2020, thay Ông Nguyễn Xuân Bắc)	Chủ tịch HĐQT, đại diện vốn NN tại DN <i>Chairman of the Managing Board, Persons represent for</i>				

STT	Họ tên	Chức vụ	Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng(*)	Cổ phần chuyển nhượng tự do(*)	Tổng cộng (*)	Tỷ lệ sở hữu % (*)
No.	Name	Position	Number of Transfer restriction shares	Number of Free transfer shares	Total	Proportional ownership (%)
		<i>the ownership of the State</i>				
3	Nguyễn Minh Việt Hung	UV HĐQT, đại diện vốn NN tại DN <i>Member of the Managing Board, persons represent for the ownership of the State</i>	-	-	-	-
4	Nguyễn Đức Thuận	UV HĐQT <i>Member of the Managing Board</i>	-	4.948.720	4.948.720	20,23%
5	Nguyễn Đình Nhuận- Thành viên độc lập HĐQT	UV HĐQT <i>Member of the Managing Board</i>	-	-	-	-

Trong đó, thành viên HĐQT độc lập: 01 người

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/*The committees of the Board of Director*: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban/*Listing the committees of the Board of Directors and members of each committee*).

Công ty có 01 tiểu ban trực thuộc HĐQT là: Tiểu ban quan hệ cổ đông.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors*: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment on the Board of Directors, specifying the number of meetings, contents and results of Board of Directors meetings*.

Hoạt động của HĐQT bảo đảm tuân thủ đúng trách nhiệm và quyền hạn theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Căn cứ vào chiến lược kinh doanh và tình hình thực tế cụ thể trong từng thời điểm để đưa ra các quyết định nhằm mang lại lợi ích cho Công ty và cổ đông. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp và 2 Văn bản lấy ý kiến HĐQT, ban hành 30 Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo các hoạt động quản lý, tổ chức và sản xuất-kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-TST-HĐQT	14/01/2020	Thông qua các nội dung: - Tình hình sx kd 2019, kế hoạch 2020 - Tình hình thực hiện & quyết toán các dự án đầu tư - KH đoàn đi công tác NN
2	02/NQ-TST-HĐQT	06/02/2020	Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại TGD
3	03/NQ-TST-HĐQT	06/02/2020	- Thông qua chủ trương tuyển dụng Giám đốc CN2 - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020
4	04/NQ-TST-HĐQT	21/05/2020	Thông qua các nội dung: - Kế hoạch sxkd, đầu tư xây dựng 2020 - Chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2020 - Các vấn đề về nhân sự, quản trị
5	05/NQ-TST-HĐQT	22/06/2020	- Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty
6	06/NQ-TST-HĐQT	22/06/2020	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
7	07/NQ-TST-HĐQT	22/07/2020	Ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi năm 2020
8	08/NQ-TST-HĐQT	22/07/2020	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi năm 2020
9	09/NQ-TST-HĐQT	30/07/2020	- Kế hoạch sx kd quý 2 và 6 tháng, kh sxkd quý 3 năm 2020 - Kế hoạch đầu tư xây dựng 2020 - Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất quý 2 và 6 tháng năm 2020 - Sửa đổi "Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm các chức danh, chức vụ tại Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam" - Chấp thuận chủ trương bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc TTND. - Thông qua hạn mức tín dụng
10	10/NQ-TST-HĐQT	22/10/2020	- Kế hoạch sx kd quý 3 và 9 tháng, kh sxkd quý 4 năm 2020 - Báo cáo tài chính quý 3 năm 2020
11	11/NQ-TST-HĐQT	24/11/2020	- Thông qua chủ trương BNL Phó Tổng Giám đốc - Thông qua chủ trương BNL Trưởng phòng KH, Trưởng phòng ĐT-QLMT
12	12/NQ-TST-HĐQT	24/12/2020	- Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty - Thông qua chủ trương BNL Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TC-KT
13	01/QĐ-TST-HĐQT	14/01/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành NMND Bình Dương
14	02/QĐ-TST-HĐQT	14/01/2020	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành không có khối lượng thi công, lắp đặt thiết bị
15	03/QĐ-TST-HĐQT	28/02/2020	Bổ nhiệm Giám đốc CN2

146-  
CY  
N  
TRUNG  
AM  
CHIW

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
16	04/QĐ-TST-HĐQT	01/04/2020	Cử cán bộ sang Công ty liên doanh
17	05/QĐ-TST-HĐQT	27/04/2020	Bổ nhiệm lại Tổng Giám đốc
18	06/QĐ-TST-HĐQT	27/04/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của Người lao động năm 2019
19	07/QĐ-TST-HĐQT	27/04/2020	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2019
20	08/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Điều động, bổ nhiệm cán bộ
21	09/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Điều động và cử cán bộ sang Công ty liên doanh
22	10/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Ngưng xin gia hạn giấy CNĐT đối với Công ty con
23	11/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Ban hành Quy chế bán hàng của Công ty
24	12/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Ban hành Quy chế quản lý nợ của Công ty
25	13/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Ban hành Quy chế quản lý tài sản cố định của Công ty
26	14/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Ban hành Quy chế quản lý công tác sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty
27	15/QĐ-TST-HĐQT	21/05/2020	Ban hành Quy chế Người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác
28	16/QĐ-TST-HĐQT	30/07/2020	Ban hành “Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm các chức danh, chức vụ tại Công ty cổ phần Thuộc sát trùng Việt Nam” sửa đổi.
29	17/QĐ-TST-HĐQT	15/09/2020	Giao tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty
30	18/QĐ-TST-HĐQT	24/12/2020	Bổ nhiệm lại Phó Tổng Giám đốc Công ty

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/*Activities of independent members of the Board of Directors*. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị/*Activities of the committees of the Board of Directors*: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*assessment of activities of the committees of the Board of Directors, specifying the number of meetings of each committee, contents and results of the meetings*).

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/*List of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. List of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year*.

## 2. Ban Kiểm soát/ Board of Supervisors

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/*Members and structure of the Board of Supervisors*: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành/*list of members of the Board of Supervisors, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company*).

Stt	Tên cá nhân	Địa chỉ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ CP sở hữu
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Xuân Khánh	34A Thăng Long, P.4. Quận Tân Bình	038071008465	15/07/2019	TP.HCM	0,033972%
2	Phạm Văn Chương	TT 5 C6 Khu Đô Thị Văn Quán, Yên Phúc, Hà Đông, Hà Nội	111351128	19/02/2011	Hà Nội	0,0%
3	Đặng Thị Hà	KP5, Phường Phước Long, Quận 9, HCM	025255986	26/06/2010	TP. HCM	0,00%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/*Activities of the Board of Supervisors*: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp/*Assessment of the Board of Supervisors, specifying the number of meetings, contents and results of the Board of Supervisors meetings*).

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp; điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty; các Quy định của Pháp luật hiện hành.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã có 03 cuộc họp, thành phần tham dự mỗi cuộc ít nhất là 2 thành viên. Nội dung các cuộc họp bao gồm:

- Lên kế hoạch và phân công, phân nhiệm cho từng thành viên của Ban kiểm soát trong hoạt động thường kỳ, hoặc xử lý sự cố bất thường (nếu có).
- Kiểm tra, Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực thi pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Định kỳ trao đổi thông tin, nhiệm vụ giữa các thành viên Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Công ty.
- Thực hiện giám sát và thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ (*quý; bán*

niên; báo cáo năm) của Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật và công bố thông tin.

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện công tác Kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty. Đưa ra các ý kiến và kiến nghị về Báo cáo tài chính. Lập báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính.

Phối hợp với các Phòng ban chức năng, trao đổi thông tin, tài liệu, đề ra các giải pháp cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra và giám sát. Cụ thể, Ban kiểm soát Công ty đã đưa ra nhiều kiến nghị được HĐQT và Ban điều hành Công ty tiếp thu và có biện pháp xử lý kịp thời. Ngoài ra công tác thu hồi nợ khó đòi trong năm 2020 cũng được Ban kiểm soát Công ty kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành để kịp thời đưa ra biện pháp quyết liệt hơn trong việc xử lý nợ xấu tại các đơn vị thành viên trong Công ty.

*3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

**LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH NĂM 2020**

*ĐVT: Ngàn đồng*

T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỞNG	THÙ LAO	PHỤ CẤP
<b>I. Hội đồng quản trị</b>			<b>312,000</b>	<b>382,500</b>	<b>312</b>	<b>381,600</b>
1	Nguyễn Xuân Bắc	Chủ tịch HĐQT			24	
1b	Bùi Thế Chuyên	Chủ tịch HĐQT			48	
2	Nguyễn Thân	Ủy viên HĐQT- TGD	312,000	382,500	60	381,600
3	Nguyễn Minh Việt Hưng	Ủy viên HĐQT			60	
4	Nguyễn Đức Thuận	Ủy viên HĐQT			60	
5	Nguyễn Đình Nhuận	Ủy viên HĐQT			60	

T T	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THƯỜNG	THÙ LAO	PHỤ CẤP
<b>II. Ban Kiểm soát</b>			<b>201,846</b>	<b>108,800</b>	<b>72</b>	<b>36,146</b>
1	Nguyễn Xuân Khánh	Trưởng ban	201,846	108,800		36,146
2	Phạm Văn Chương	Ủy viên			36	
3	Đặng Thị Hà	Ủy viên			36	
<b>III. Cán bộ quản lý</b>			<b>509,100</b>	<b>528,954</b>	<b>-</b>	<b>522,932</b>
1	Hồ Thái Quang	Phó Tổng Giám đốc	257,100	289,154		297,202
2	Thái Nguyên Luật	Kế toán trưởng	252,000	239,800		225,730
<b>Tổng cộng</b>			<b>1,022,946</b>	<b>1,020,254</b>	<b>384</b>	<b>940,678</b>

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/ *Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant, managers, Company Secretary, major shareholders and the affiliated persons*).

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ *Contracts or transactions with internal shareholders*: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about the contracts, or transactions that Company's members of the Board of Supervisors, Director (General Director), managers and affiliated persons entered into or executed in the year with the company, subsidiaries, other companies in which the company hold the control rights*).

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Implementation of regulations on corporate governance*: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty/*Clearly specify the contents which have not been implemented in accordance to the law on corporate governance. Reasons, solutions and remediation plans/plans to improve efficiency in corporate governance*).

Công ty thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về quản trị Công ty. Thực hiện việc rà soát, điều chỉnh các quy định trong Điều lệ Công ty theo

các quy định của Luật và cập nhật các văn bản hướng dẫn của cơ quan nhà nước Các Quy chế, quy định nội bộ đang tiếp tục được dự thảo điều chỉnh.

## VI. Báo cáo tài chính/ *Financial statements*

### 1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuộc sát trùng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements*

Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp hoặc Báo cáo tài chính của đơn vị kế toán cấp trên/*Audited annual financial statements include: Balance sheet; Income statement; Cash flow statement; Financial Statements Explanation. In case the company has to prepare consolidated or general Financial Statements in accordance to the law on accounting and audit, the Financial Statements presented in the Annual Reports shall be the consolidated Financial Statements; and the addresses where the financial statements of the parent company or the general Financial Statements or the financial statements of superior accounting units to be published and provided).*

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty (gồm BCTC hợp nhất và BCTC riêng của công ty mẹ): [www.vipesco.com.vn](http://www.vipesco.com.vn)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**  
**CONFIRMATION BY THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thân**



